**Ngày soạn:**

**Tiết theo KHDH:** **19**

**CHƯƠNG II: ĐƯỜNG TRÒN**

**§1. SỰ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRÒN**

**TÍNH CHẤT ĐỐI XỨNG CỦA ĐƯỜNG TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Định nghĩa được đường tròn, nêu được các cách xác định một đường tròn, nêu được khái niệm về đường tròn ngoại tiếp, tam giác nội tiếp đường tròn.

- Nhận biết được đường tròn là hình có tâm đối xứng, trục đối xứng.

- Chứng minh được 1 nằm bên trong, bên trên, bên ngoài một đường tròn.

**2. Kỹ năng**

- Dựng được đường tròn đi qua 3 điểm không thẳng hàng.

- Vận dụng được kiến thức giải một số bài tập liên quan.

- Liên hệ được với thực tế.

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực tính toán.

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

\* Phẩm chất: Tự tin, tự chủ.

1. **PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**
2. **Phương pháp dạy học**
* Phương pháp dạy học nhóm, phương pháp trình diễn.
* Phương pháp giải quyết vấn đề.
1. **Kĩ thuật dạy học**
* Kĩ thuật chia nhóm
* Kĩ thuật chuyển giao nhiệm vụ học tập
* Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, thước kẻ, compa, eke.

**2. Học sinh:** Thước thẳng, compa, bìa hình tròn, ôn ĐN đường tròn (lớp 6)

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1’)

**-** Kiểm tra tác phong, sĩ số HS

**2. Tiến trình bài dạy:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1: Khởi động: Nhắc lại về đường tròn (3 phút)**- Mục tiêu: GV hướng dẫn HS tự học mục 1- Phương pháp: Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não.  |
| GV hướng dẫn HS tự học mục 1 (Nhắc lại về đường tròn) | HS lắng nghe GV hướng dẫn tự học | **1. Nhắc lại về đường tròn (SGK)** |
| Học sinh được phát triển các năng lực:* Năng lực tính toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề.
 |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới****2) Cách xác định đường tròn (17 phút)**- Mục tiêu: HS nêu được các cách xác định một đường tròn, nhận biết được 3 điểm không thẳng hàng xác định được một đường tròn, vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác là gì. - Phương pháp: Nêu vấn đề, quan sát, vấn đáp. - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não.  |
| 1 đường tròn được xác định khi nào?Tổ chức cho Hs làm ?2Tổ chức cho Hs làm ?3Gợi ý: tâm là giao điểm của 2 đường trung trực của AB và BC.- Vậy qua bao nhiêu điểm xác định một đường tròn?- Cho A’, B’, C’ thẳng hàng, có bao nhiêu đường tròn đi qua cả 3 điểm này? Vì sao?- Đường tròn đi qua 3 đỉnh A, B, C của tam giác ABC gọi là đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC; tam giác ABC gọi là tam giác nội tiếp đường tròn.Bài 2 (SGK):Nối mỗi ô ở cột trái với 1 ô ở cột phải để được khẳng định đúng. | HS1,2: - biết tâm, bán kính hoặc biết đoạn thẳng là đường kính.3 HS vẽ hìnhHS4: có vô số đường tròn đi qua A,BHS5: tâm của chúng nằm trên đường trung trực của AB.HS1 vẽ hìnhHS2: chỉ vẽ được 1 đường tròn đi qua 3 điểm A, B, C không thẳng hàng.HS3: Qua 3 điểm không thẳng hàng.HS4: không vì đường trung trực của AB, AC, Bc song song với nhau.Hs chuẩn bị 2 HS trả lời1-5; 2-6; 3-4  | ?2ABOO’?3AOCB |
| Học sinh được phát triển các năng lực:* Năng lực tính toán.
* Năng lực giải quyết vấn đề.
* Năng lực ngôn ngữ.
 |
| **3) Tâm đối xứng (8 phút)**- Mục tiêu: HS xác định được tâm đối xứng của một đường tròn. - Phương pháp: Nêu vấn đề, trực quan, quan sát. - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não, hỏi và trả lời.  |
| Cho Hs làm ?4Tâm đối xứng của đường tròn là điểm nào? | HS1 đọc ?4HS2 lên bảngOA’=OA=R🡪A’∈(O;R)HS3 kết luậnHS4: là tâm đường tròn | AA’O |
| HS được phát triển các năng lực:- Năng lực tính toán.- Năng lực giải quyết vấn đề. |
| **4) Trục đối xứng (6 phút)**- Mục tiêu: HS xác định được trục đối xứng của một đường tròn. - Phương pháp: Nêu vấn đề, trực quan, quan sát. - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não  |
| Cho HS thực hành với bìa- Vẽ 1 đường thẳng đi tâm bìa hình tròn.- Gấp bìa theo đường thẳng vừa vẽ.- NX?Đường tròn có bao nhiêu trục đối xứng?Cho HS làm ?5 | HS làm theo hướng dẫnHS1,2: trả lờiHS3: vô số trục đối xứng là các đường kínhHS4 trả lời:OC’=OC=R🡪C’∈(O) | ABOCC’Kết luận (SGK) |
| HS được phát triển các năng lực:- Năng lực tính toán.- Năng lực giải quyết vấn đề.- Năng lực mô hình hóa toán học. |
| **Hoạt động luyện tập – vận dụng (10 phút)**- Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học vào giải toán. - Phương pháp: Hoạt động cá nhân  |
| - Nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ - Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM, AB=6; AC=8. a, Tìm tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.b, Trên đia đối của tia MA, lẫy các điểm D, E, F sao cho MD = 4, ME = 6, MF = 5. Hãy xác định vị trí của mỗi điểm D, E, F với đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.  | HS: Vẽ hình, làm bài cá nhân HS: Tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC là M vì MA = MB = MC b) HS tính ra BC = 10cm. Từ đó suy ra bán kính của đtr ngoại tiếp tam giác ABC là AM = MB = MC = 5. Từ đó suy ra D nằm trong đường tròn, E nằm ngoài đường tròn, F nằm trên đường tròn. |  |

**Hoạt động Tìm tòi, mở rộng ( 2 phút)**

- Mục tiêu: - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.

- HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.

- Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật viết tích cực

- Năng lực: Giải quyết vấn đề, năng lực tự học

**-** Xem lại cách kí hiệu đường tròn, các cách xác định 1 đường tròn, đường tròn ngoại tiếp tam giác, tâm và trục đối xứng của đường tròn.

- Học thuộc các định lí, kết luận.

- Làm bài tập 1,2,3,4 sgk trang 99

**-** Chuẩn bị phần luyện tập